TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 01 – 3 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Ông **Mai Quốc Bảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bé** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: B - B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiền T. Chức vụ: Trưởng phòng G. Địa chỉ: Số H Vĩnh Mỹ - P, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Ông Trần Hiền T ủy quyền lại cho: Anh Huỳnh Tứ P, sinh năm 1988. Chức vụ: Phó Phòng G. Địa chỉ: Số H Vĩnh Mỹ - P, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Tứ P trình bày:*

Vào ngày 15/01/2021, anh Nguyễn Chí B có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S – phòng G. Căn cứ vào thu nhập của anh B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh B đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 14.700.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 26/6/2023 anh B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.488.018 đồng. Do anh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/3/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu anh B thanh toán nợ, tuy nhiên anh B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Chí B phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 01/3/2024 là 19.030.864 đồng (trong đó nợ gốc 11.647.855 đồng, lãi quá hạn 7.383.009 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra Ngân hàng TMCP S không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Chí B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc anh Nguyễn Chí B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 01/3/2024 là 19.030.864 đồng (trong đó nợ gốc 11.647.855 đồng, lãi quá hạn 7.383.009 đồng) và lãi phát sinh.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Chí B trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, anh B đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh P và anh B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/01/2021, Ngân hàng TMCP S, phòng G đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh B với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh B đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 14.700.000 đồng. Anh B đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng anh B nhận văn bản mà không đến Toà án, cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc anh B có vay tiền của Ngân hàng TMCP S và hiện còn nợ Ngân hàng là thực tế có xảy ra.

[4] Do anh B không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nên từ ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh B phải trả số tiền gốc còn nợ và tiền lãi là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 01/3/2024 anh B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.488.018 đồng. Hiện anh B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 11.647.855 đồng nên buộc anh B có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc còn nợ là 11.647.855 đồng. Đối với lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm. Xét thấy, anh B và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất khi ký hợp đồng, anh B không trả nợ theo thỏa thuận thì anh B phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh B phải trả tiền lãi quá hạn 7.383.009 đồng đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc anh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 01/3/2024 là 19.030.864 đồng (trong đó nợ gốc 11.647.855 đồng, lãi quá hạn 7.383.009 đồng). Đồng thời kể từ ngày 02/3/2024, anh B còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 951.000 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Nguyễn Chí B. Buộc anh Nguyễn Chí B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 01/3/2024 tiền gốc là 11.647.855 đồng và tiền lãi quá hạn là 7.383.009 đồng, tổng cộng là 19.030.864 đồng (Mười chín triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 02/3/2024 anh Nguyễn Chí B còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Chí B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 951.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 474.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006345 ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly